TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày: 30 - 6 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mười Hai**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Giữ**

2. Ông **Lê Văn Mỹ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Thanh Điền**

– Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Thành (huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo: **Phạm Thị Thu T** (tên thường gọi là **S**), sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã TB, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Phạm Văn U, sinh năm 1930 (chết) và bà Hứa Thị M, sinh năm: 1930; Có chồng là Thái Văn X, sinh năm 1957 (chết); Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1992. Anh, chị, em ruột của bị cáo: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Lê Văn C** (tên thường gọi CĐ), sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp P, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp P, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 08, ấp T, xã TB, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 09, ấp TL, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp TT, xã TP, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp PH, xã PL, huyện CT, tỉnh ĐT.

+ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 09, ấp TL, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà **Huỳnh Kim S**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 03, ấp TL, xã TT, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị Thu Thủy bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Thị Thu T có quan hệ tình cảm với ông Lê Văn C (tên thường gọi CĐ), do nghi ngờ ông C lấy số tiền 5.000.000đ của mình nên T đến đòi nhiều lần nhưng ông C không thừa nhận. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/02/2017, bị cáo đạp xe đạp đến chợ TT (thuộc huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) mua 01 con dao (loại dao Thái Lan), để con dao vào bọc nilon màu đen quấn lại, sau đó đạp xe đi tìm ông Chính. Khi bị cáo đến quán giải khát của ông Nguyễn Hữu C (thuộc tổ 09, ấp TL, xã TT, huyện BT) thì thấy ông C đang chơi bida tại quán anh Hữu C. Sau đó, bị cáo quay lại gửi xe đạp tại nhà chị Huỳnh Kim S (thuộc tổ 03, ấp TL, xã TT, huyện B T) và cầm dao (con dao còn quấn trong bọc nilon màu đen) đi bộ đến bàn bida nơi ông C đang chơi, lúc này bị cáo cầm dao ở tay phải, đi đến sau lưng ông C và dùng dao đâm một cái vào hông phải, sau khi gây thương tích cho ông C, T bỏ chạy và vứt dao trên đường bỏ trốn thì bị bắt giữ.

Tại kết luận luận giám định pháp y về thương tích số 25/2017/TgT ngày 23/3/2017, của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long tiến hành giám định và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn C như sau: Vết thương hông phải kích thước 02 x 0,3cm, xuyên thấu đứt thận phải được phẩu thuật cắt thận phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45%.

Tại cáo trạng số 10/KSĐT ngày 23/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Phạm Thị Thu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thu T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa đổi bản thân. Đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Chính nhưng xin giảm một phần chi phí do hoàn cảnh quá khó khăn.

Người bị hại Nguyễn Văn C xác định: Đã bị Thủy dùng dao sắt nhọn gây thương tích như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm: Chi phí điều trị là tiền thuốc, chi phí đi lại, tiền ăn và ngày công lao động là 36.425.493đ.

Bà Phạm Thị T xác định: Số tiền 5.000.000đ bà nộp bồi thường thay cho Thủy tại Cơ quan thi hành án là do bị cáo yêu cầu nộp thay nhưng bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định có đủ căn cứ để truy tố đối với bị cáo theo nội dung cáo trạng số: 10/KSĐT ngày 23/5/2017; sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự, Điều 33, điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 33.905.493đ, ghi nhận việc bà Phạm Thị T tự nguyện bồi thường cho thay cho bị hại bằng 5.000.000đ nên bị cáo phải phải nộp số tiền còn lại là 28.905.493đ. Không chấp nhận chi phí tiền ăn của bị hại và người chăm sóc bị hại bằng 2.520.000đ vì trong số tiền ngày công lao động đã bao gồm tiền ăn. Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 con dao (loại dao Thái Lan), 01 bọc nilon màu đen đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Tân trả lại cho bị cáo T 01 xe đạp nhãn hiệu Fuhachi, đã qua sử dụng. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 1.445.274đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/02/2017, tại quán giải khát của anh Nguyễn Hữu C (thuộc tổ 09, ấp TL, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo T nghi ngờ Lê Văn C lấy trộm tiền của mình nên đến đòi nhiều lần nhưng C không thừa nhận vì vậy bị cáo bực tức, nên T đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao (loại dao Thái Lan) có lưỡi bằng kim loại (vật sắc, nhọn) đâm vào hông bên phải gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra bằng 45%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, làm mất một thận phải nên không thể

phục hồi, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân bởi cách giải quyết vấn đề mâu thuẫn giữa cá nhân bằng việc sử dụng bạo lực, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Chính vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đây cũng là mục đích của phiên tòa xét xử lưu động ngày hôm nay.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tác động bà Phạm Thị T là chị ruột của bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở khung hình phạt liền kề (thấp hơn).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí đi lại, tiền điều trị thương tích bằng 5.945.493đ, tiền ngày công lao động, gồm [người bị hại là (300.000đ/ngày (làm hồ và giữ kho) x 78 ngày) + (12 ngày (giữ kho trong ngày chủ nhật) x 100.000đ/ngày và tiền ngày công lao động của bà Bùi Thị H (chăm sóc ông C) 160.000đ/ngày x 21 ngày)] bằng 27.960.000đ, tiền ăn của bị hại và bà Hường (21 ngày x 120.000đ/ngày) bằng 2.520.000đ. Tổng cộng bằng 36.425.400đ, đây là khoản các chi phí hợp lý, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000đ do bà Phạm Thị T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông C số tiền bằng 31.425.400đ.

Về vật chứng trong vụ án, bao gồm: 01 con dao (loại dao Thái Lan) có chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 10cm, 01 bọc nilon màu đen, có 02 vết rách ở bên phải gần đáy là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy dụng theo quy định điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân trả lại cho bị cáo T 01 xe đạp nhãn hiệu Fuhachi (đã qua sử dụng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thu T** (tên thường gọi là S) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2009).*

Xử phạt bị cáo **04** (bốn) năm tù.

2. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/4/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn C số tiền bằng 36.425.400đ *(Trong đó bao gồm các khoản: Chi phí đi lại, tiền điều trị thương tích bằng 5.945.493đ, tiền ngày công lao động của người bị hại là 24.600.000đ, tiền ngày công lao động của bà Bùi Thị H bằng 3.360.000đ, tiền ăn của bị hại và bà H là 2.520.000đ).* Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do bà Phạm Thị T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân theo biên lai thu số 000650 ngày 10/5/2017 nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông C số tiền 31.425.400đ *(ba mươi một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4.1. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Phạm Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4.2. Về án phí dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị Thu T phải nộp 1.571.200đ đồng (một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn hai trăm đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

- Tịch thu và tiêu hủy của bị cáo: 01 con dao (loại dao Thái Lan) có chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11cm, cán dao bằng nhựa, màu đỏ, dài 10cm và 01 bọc nilon màu đen, có 02 vết rách ở bên phải gần đáy.

(*Các vật chứng này do Công an huyện Bình Tân đang tạm quản lý).*

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân trả lại cho bị cáo T 01 xe đạp nhãn hiệu Fuhachi (đã qua sử dụng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 04
- Lưu: 05.

Nguyễn Văn Mười Hai